

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 31 – 01 – 2024
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Xuân Loan
- Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 570/2023/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 672/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 13/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST – HNGĐ ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hoàng Thiên T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số E, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Ngọc H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Hoàng Thiên T vắng mặt (có đơn đề nghị được vắng mặt); ông Trịnh Ngọc H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2023, các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Hoàng Thiên T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trịnh Ngọc H tự quen biết, tìm hiểu nhau. Ông, bà tự nguyện tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường M ngày 16/9/2013. Hôn nhân lần thứ nhất của cả 2. Sau khi kết hôn, bà và ông H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H không quan tâm, chăm sóc gia đình, ăn chơi và không tôn trọng bà. Bà và ông H tự hòa giải nhiều lần nhưng hai bên vẫn không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng bà ly thân hơn 01 năm qua. Do hôn nhân không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên Trịnh Phúc An K sinh ngày 11/4/2014 và Trịnh Ngọc Khuê T1 sinh ngày 27/10/2019. Các con chung

đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà T có đơn đề nghị được vắng mặt khi hòa giải, xét xử, lý do con cháu Trịnh Phúc An K bị bệnh phải điều trị dài hạn.

** Theo văn bản ngày 26/10/2023, bị đơn là ông Trịnh Ngọc H trình bày: Ông mong muốn được hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và mong muốn tự hòa giải.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Hoàng Thiên T và ông Trịnh Ngọc H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Bị đơn có nơi cư trú hợp pháp tại thành phố L. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt trực tiếp, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của các Điều 177 và 179 của BLTTDS cho bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 của BLTTDS. Phía bà T có Đơn đề nghị được vắng mặt khi xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn để giải quyết.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Thiên T tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường M cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 182 ngày 16/9/2013 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Bà T cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông. Nguyên nhân do ông H không quan tâm chăm sóc gia đình. Phía ông H có ý kiến mong muốn được tự hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần mở phiên hoà giải để các đương sự có thêm cơ hội hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên, ông H không đến tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, ông H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của BLTTDS và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Từ đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định, bà T và ông H không còn quan tâm lẫn nhau, hôn nhân không còn tồn tại. Xét thấy, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1

Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn ông H.

[6] Về con chung: Căn cứ vào bản sao trích lục khai sinh số 259 ngày 02/11/2018 và bản sao trích lục khai sinh số 477 ngày 06/11/2023 của Ủy ban nhân dân phường M, đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định bà T và ông H có hai con chung tên Trịnh Phúc An K sinh ngày 11/4/2014 và Trịnh Ngọc Khuê T1 sinh ngày 27/10/2019. Xét thấy, thời gian qua, bà T là người trực tiếp nuôi con và cháu K có nguyện vọng với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử căn Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà T.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông H về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002389 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hoàng Thiên T được ly hôn ông Trịnh Ngọc H.

- Về con chung: Ông, bà có 02 (hai) con chung tên Trịnh Phúc An K sinh ngày 11/4/2014 và Trịnh Ngọc Khuê T1 sinh ngày 27/10/2019. Giao hai con chung cho bà T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002389 ngày 06/10/2023

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- UBND phường Mỹ Thạnh
(GCNKH số 182 ngày 16/9/2013);
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh